

Bản án số: 59/2021/HS-PT

Ngày: 05-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Long Châu

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Xuân Đào

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang

- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Xuân Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 473/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo Thạch Lê T, Phan Hùng S do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 594/2020/HSST ngày 06/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

*- Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Thạch Lê T** (Tên gọi khác: Bazen), sinh ngày 24 tháng 4 năm 1990, tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: số 196, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Thạch S, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Kim E, sinh năm 1961; Chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 20/01/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”(chưa xóa án tích).

Tiền sự: Ngày 10/8/2019, bị Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 7 năm 2020 và chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 921/CSĐT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai.

**2. Phan Hùng S**, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1981, tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: số 77 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phan Văn H, sinh năm 1959 và bà Dương Thị Kim L, sinh năm 1957; Sống chung như vợ chồng với chị Đào Thị Loan T, sinh năm 1992; Có 01(một) con tên Phan Trọng N, sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa xóa án tích).

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 7 năm 2020 và chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 922/CSĐT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**Bị hại:** Ông Đặng Văn S, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 40/80, tổ 8, khu phố 3, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

(Bị cáo T, bị cáo S có mặt tại phiên tòa, bị hại không triệu tập).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo án sơ thẩm: Thạch Lê T, Phan Hùng S, Nguyễn Quốc A và đối tượng tên C (không rõ họ và địa chỉ) là bạn bè với nhau và là các đối tượng nghiện chất ma túy, không nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 00 giờ ngày 17 tháng 7 năm 2020, trên đường đi chơi game T và C phát hiện chiếc xe ô tô hiệu Toyota Camry màu trắng biển số 60A-761.22 của anh Đặng Văn S (sinh năm 1974, ngụ tại số 40/8, tổ 8, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) đang đậu tại khu vực đường vào sân tennis của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 thuộc khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, không có người trông coi, T liền nảy sinh ý định trộm cắp bánh xe của xe ô tô trên và rủ đối tượng C cùng thực hiện thì được C đồng ý, sau đó T và C cùng quay về nhà của S tại địa chỉ số 77 đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 8, phường T, thành phố B rủ S cùng thực hiện thì cũng được S đồng ý.

Thực hiện ý định trên, S mang theo 01 cái đòn (kích) thủy lực và 01 tay đòn bằng kim loại có gắn đầu mở ốc lục giác, sau đó cùng T và C điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số) đi đến khu vực đậu xe ô tô trên. Tại đây, S và C đứng bên ngoài cảnh giới, còn T tiếp cận chiếc xe trên rồi dùng dụng cụ mang theo tháo lấy trộm 01 chiếc bánh xe phía sau bên trái xe rồi đưa ra ngoài cho S và C dùng xe mô tô trên chở về nhà của S cất giấu, còn T đi bộ về nhà S. Khi về nhà của S thì gặp Quốc A nên T rủ C và Quốc A tiếp tục đi trộm cắp bánh xe của chiếc xe ô tô trên thì C và Quốc A đồng ý.

Sau đó cả ba người tiếp tục đi đến khu vực đậu xe trên, lúc này C tiếp tục đứng ngoài cảnh giới, còn Quốc A dùng cục đá gần đó kê để lấy cái kích ra rồi đưa cho T tiếp tục sử dụng để tháo lấy 01 chiếc bánh xe phía sau bên phải xe rồi tiếp tục dùng cục đá khác để kê lấy cái kích ra rồi lấy bánh xe vừa tháo được cùng 10 con ốc vít lục giác của bánh xe và dụng cụ mang theo mang về nhà của S cất giấu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, qua kiểm tra hành chính tại nhà S, lực lượng Công an phường Tân Phong phát hiện S, T và Quốc A cùng 02 chiếc bánh xe, 10 ốc vít lục giác và các công cụ phạm tội nêu trên nên đã lập biên bản chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 02 bánh xe ô tô (có vỏ cao su màu đen, vành mâm bằng kim loại và có logo Toyota ở giữa, ký hiệu: TO5AEZ-235/45 R 1894W) và 10 cái ốc vít lục giác, thu giữ được tại nhà bị cáo S, là tài sản của anh Đặng Văn S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh S.

- 01 xe mô tô kiểu dáng xe Dream (không rõ biển số) của đối tượng C, đã sử dụng vào việc phạm tội, do đối tượng C (không rõ họ và địa chỉ), chưa xác minh và làm việc được nên chiếc xe trên không thu hồi được.

- 01 cái đôn (kích) thủy lực màu đỏ và 01 tay đòn bằng kim loại có gắn đầu mở ốc lục giác, tạm giữ của bị cáo S, là công cụ đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 323/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 bánh xe phía sau bên phải xe ô tô biển số 60A-761.22 và 10 con ốc vít lục giác của bánh xe ô tô biển số 60A-761.22, tổng trị giá 21.992.073 đồng (Hai mươi một triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, không trăm bảy mươi ba đồng)”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 324/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 bánh xe phía sau bên trái xe ô tô biển số 60A-761.22, trị giá 21.441.073 đồng (Hai mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, không trăm bảy mươi ba đồng)”.

Về dân sự: Bị hại anh Đặng Văn S đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 594/2020/HSST ngày 06/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng khoản 1, điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, điều 51, điểm g, h khoản 1, điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Thạch Lê T** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 17/07/2020 về tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc A** 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 17/07/2020, bị cáo **Phan Hùng S** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 17/07/2020 về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Tại Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 137/2020/QĐ-

SCBSBA ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa về tình tiết tăng nặng của bị cáo Nguyễn Quốc A và Phan Hùng S.

Ngày 19/11/2020, các bị cáo Thạch Lê T và Phan Hùng S có đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa phương, các bị cáo kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp được tình tiết gì mới, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 03 (ba) năm tù, bị cáo S 02 (hai) năm tù là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 00 giờ ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại khu vực đường vào sân tennis của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 thuộc khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Thạch Lê T đã 02 lần cùng với các đối tượng tên C, Phan Hùng S và Nguyễn Quốc A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Đặng Văn S, cụ thể:

Lần thứ nhất: T cùng với S và C trộm cắp 01 bánh xe phía sau bên trái xe ô tô biển số 60A-761.22, trị giá 21.441.073 đồng (Hai mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, không trăm bảy mươi ba đồng);

Lần thứ hai: T cùng với Quốc A và C trộm cắp 01 bánh xe phía sau bên phải xe ô tô biển số 60A-761.22 và 10 cái ốc vít lục giác của bánh xe ô tô biển số 60A-761.22, tổng trị giá 21.992.073 đồng (Hai mươi một triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, không trăm bảy mươi ba đồng). Sau đó cất giấu tại nhà của S thì bị phát hiện, điều tra, xử lý.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 43.433.146 đồng (Bốn mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi sáu đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa phương, các bị cáo kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp được tình tiết gì mới nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng và áp dụng pháp luật: Bản án sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng người bị hại là không đúng quy định tại Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm không thực hiện đúng mẫu số 29-HS ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân

dân tối cao (Hướng dẫn sử dụng mẫu: (29) Thông báo sửa chữa,...) cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thạch Lê T, Phan Hùng S, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Thạch Lê T** 03 ( ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/07/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Hùng S** 02 ( hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/07/2020.

Về án phí: Các bị cáo Thạch Lê T, Phan Hùng S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Chi Cục THADS TP. Biên Hòa;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Long Châu**